

Số: 55+/QĐ-UBND

An Thành, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể
cải cách hành chính nhà nước xã An Thành giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân
dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình tổng
thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội xã An Thành tại Tờ trình
số 50 /TTr-VHXX ngày 23/9/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Chương
trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã An Thành giai đoạn 2026 - 2030”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;
Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; Giám đốc Trung tâm phục vụ
hành chính công xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Trung tâm VHXX&TT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thắng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
xã An Thành giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 24/9/2025
của Chủ tịch UBND xã An Thành)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP: tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thứ hạng về Chỉ số cải cách hành chính của địa phương.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Các cơ quan, đơn vị xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát kịp thời; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai, phổ biến kịp thời, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn.

- Thường xuyên tự rà soát các văn bản quản lý do xã ban hành để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Tăng cường lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật để kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được công khai, minh bạch, cập nhật kịp thời tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và trên các kênh thông tin của xã.

- Đảm bảo 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên;

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, đề nghị các cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, chi phí tuân thủ TTHC liên quan đến hoạt động sản

xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

b) Nhiệm vụ

- Niêm yết công khai, đầy đủ, dễ tiếp cận các TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và trên Trang thông tin điện tử của xã..

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Cổng Dịch vụ công quốc gia; không để xảy ra tình trạng trễ hẹn, gây phiền hà, tiêu cực cho người dân.

- Thường xuyên rà soát quy trình nội bộ để đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách thủ tục hành chính thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phân cấp, ủy quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn và các chức danh không chuyên trách cấp xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc của UBND xã, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân, bộ phận. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện" tại xã;

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng số và kỹ năng giao tiếp.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai hiệu quả mô hình "Chính quyền thân thiện", xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên nghiệp, tận tâm, có thái độ giao tiếp chuẩn mực với người dân.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm; Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản

lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, sự hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị tránh lãng phí, thất thoát.

- Tăng cường rà soát và sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nhằm quản lý và sử dụng các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tiết kiệm, hiệu quả;

- Tăng cường công tác quản lý giá; niêm yết giá, công khai giá theo thẩm quyền của địa phương, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giá theo quy định hiện hành. Công khai dự toán và quyết toán ngân sách quý, năm theo quy định của pháp luật để người dân biết và giám sát

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số trong xử lý công việc.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố và quốc gia.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Phối hợp triển khai các nền tảng số phục vụ người dân như định danh điện tử (VNeID), y tế, giáo dục...

- Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan

trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Phân công rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan đơn vị triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Chủ tịch ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm toàn diện, trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và xử lý các vấn đề phát sinh. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, quan tâm nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức bằng chính sách tiền lương, thưởng thỏa đáng.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan đơn vị địa phương.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của chính quyền của địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ: nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của ủy ban nhân dân xã nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số đến năm 2030; hỗ trợ các cá

nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

- Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của cơ quan, đơn vị mình; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh; định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) tình hình, kết quả thực hiện Chương trình cải cách hành chính.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

Là cơ quan thường trực của UBND xã về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã, tham mưu Ủy ban nhân dân xã và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã, Chỉ số chuyển đổi số.
- Tham mưu, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nghiên cứu mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 Ủy ban nhân dân xã.
- Tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2.2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân ban hành các văn bản đề đơn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.
- Tham mưu theo dõi, đơn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao; theo dõi đơn đốc thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân xã giao các đơn vị.
- Tham mưu, phối hợp với các cơ quan đơn vị trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc; theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã giao theo thời gian thực, tích hợp với Hệ thống báo cáo Chính phủ.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, tiếp công dân, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

2.3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.
- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của xã.
- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đơn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của xã (DCCI).

2.4. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại TTHCC theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy

định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã.

2.5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời công khai trong hoạt động: Thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí, quản lý, sử dụng tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công tác tổ chức cán bộ; Quyết toán ngân sách năm; kết luận thanh tra; TTHC...

2.6. Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã nếu có khó khăn, vướng mắc.

2.7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI,
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ AN THÀNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55+/QĐ-UBND ngày 24/9/2025
của Ủy ban nhân dân xã An Thành)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã năm 2025	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn có liên quan	Quý III, IV hằng năm	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2025	Văn phòng HĐND&UBND xã		Quý III, IV hằng năm	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
3	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV hằng năm	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã
4	Tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III hằng năm	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
					thực hiện
5	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV hàng năm	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra
6	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV hàng năm	Phiếu điều tra, khảo sát, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
7	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV hàng năm	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ
II. CÁCH THỨC TỰC HÀNH CHÍNH					
1	Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm phục vụ hành chính công	VP HĐND&UBND xã	Thường xuyên	Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
2	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn có liên quan	Thường xuyên	Công văn đề nghị thẩm định.
3	Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HĐND&UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công, Các phòng chuyên môn có liên quan	Thường xuyên	Văn bản thẩm định
4	Công khai thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công	VP HĐND&UBND xã	Thường xuyên	Báo cáo kết quả
5	Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử UBND xã
6	Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của thành phố theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử UBND xã
7	Rà soát xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kết hợp báo cáo công tác KSTTHC quý, năm	Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ Quốc gia, Dịch vụ công của thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
8	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn có liên quan	Thường xuyên	Quyết định
9	Rà soát các TTHC có đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn có liên quan	Thường xuyên	- Mẫu đơn, mẫu tờ khai được điện tử hóa - Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc
10	Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số Quyết định 766 trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn có liên quan	Thường xuyên	Các TTHC đủ điều kiện
11	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn có liên quan	Hàng quý	Thông báo
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị	Khi có thay đổi và hướng dẫn cấp trên	Quyết định của UBND xã

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
2	Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có thay đổi và hướng dẫn cấp trên	Văn bản triển khai
3	Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I hằng năm	Quyết định
4	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo
5	Thực hiện các quy định về phân cấp trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo
IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2025	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã
2	Triển khai thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hàng năm khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà trường	Hằng năm	Quyết định
3	Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã theo kế hoạch của UBND thành phố	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị	Hằng năm	Quyết định của UBND xã

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
4	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thi hành các quy định của pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Các công văn, quyết định
5	Thực hiện các quy định chỉ đạo về xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Công văn, quyết định của UBND xã
6	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm theo quy định	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, đánh giá phân loại của UBND xã
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương hằng năm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026-2030	Nghị quyết của HĐND xã, quyết định của UBND xã
2	Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các giải pháp điều hành ngân sách các quý tiếp theo	Phòng Kinh tế		2026-2030	Báo cáo
3	Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026-2030	Báo cáo, kế hoạch

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Phòng Kinh tế		2026-2030	Quyết định, kế hoạch, báo cáo
5	Thực hiện công khai ngân sách	Phòng Kinh tế		2026-2030	Quyết định, báo cáo
6	Quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý	Phòng Kinh tế		2026-2030	Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; báo cáo

VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

1	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công; phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	Báo cáo chuyển đổi số
2	Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức; cả nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Trung tâm phục vụ hành chính công, Các phòng chuyên môn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cả nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố
3	Triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình năm 2025	Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
4	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng chuyên môn,	Thường xuyên	Hệ thống hợp trực tuyến
5	Cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ trong xử lý và giải quyết công việc	Văn phòng HĐND-UBND xã	Cán bộ, công chức	Thường xuyên	Công văn triển khai và báo cáo kết quả
6	Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	Hạ tầng CNTT được đầu tư, nâng cấp
7	Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua các cấp chính quyền của thành phố và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia giai đoạn 2021 – 2025	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng chuyên môn, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Tỷ lệ trao đổi văn bản trên môi trường mạng
8	Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Phòng Kinh tế, Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	Kế hoạch; Báo cáo kết quả
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã về công tác CCHC	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Kế hoạch của UBND xã
2	Ban hành các văn bản về công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác tuyên truyền CCHC; đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC	Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm Văn hóa, TT và TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, công văn, chương trình; tin, bài

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
3	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND xã
5	Đăng tải tài liệu, minh chứng lên phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Quý IV hằng năm	Xếp hạng Chỉ số CCHC
6	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước hằng năm	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Quý IV hằng năm	Kế hoạch của UBND xã; Phiếu điều tra, khảo sát
7	Xây dựng kế hoạch tự Kiểm tra cải cách hành chính, tối thiểu 30% phòng chuyên môn của xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan	Quý IV hằng năm	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo